

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/DS-ST

Ngày: 10 – 4 - 2018

V/v “T/c hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÓA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thúy Lành

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1/ Bà Châu Thị Khấp

2/ Bà Lâm Thị Bé

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Toàn– Cán bộ Tòa án.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 205/2017/TLST-DS ngày 05/12/2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/QĐST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Phạm Ngọc T (tên gọi khác Hai X), sinh năm 1962; địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An. (Có mặt)

* **Bị đơn:** Bà Trần Thị B, sinh năm 1979 và ông Lê Quốc H, sinh năm 1979; Cùng địa chỉ: ấp Đông Hòa, xã Thủy Đông, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

****Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Ngọc T:*** Vào ngày 16/8/2017 ông Lê Quốc H làm giấy vay của ông T số tiền 1.920.000.000 (Một tỷ chín trăm hai mươi triệu đồng) mục đích để trả tiền đáo hạn ngân hàng nhưng khi đi trả tiền ngân hàng số tiền ông H thực nhận là 1.905.000 đồng, hẹn ngày 19/8/2017 sẽ trả. Tuy nhiên đến nay ông H không trả tiền vay cho T.

Tại phiên tòa ông T yêu cầu ông H và vợ là bà Trần Thị B trả số tiền gốc 1.905.000.000 đồng và tiền lãi. Tại đơn khởi kiện, ông Phạm Ngọc T yêu cầu tính lãi 1,67%/tháng kể từ ngày vay đến ngày khởi kiện. Tại phiên tòa, ông T yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật.

Bị đơn Lê Quốc H và Trần Thị B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các tình tiết của vụ án:

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là giấy biên nhận nợ do bị đơn Lê Quốc H ký nhận, giấy đăng ký kết hôn giữa ông Lê Quốc H và bà Trần Thị B; Hợp đồng thế chấp tài sản giữa ông Lê Quốc H, bà Trần Thị B và ngân hàng thương mại cổ phần B, chi nhánh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Nguyên đơn và bị đơn đều có địa chỉ tại Thạnh Hóa, Long An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa.

[2] Về nội dung vụ án: Mặc dù bị đơn Lê Quốc H và Trần Thị B không có mặt và không có văn bản ghi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên nguyên đơn đã cung cấp cho tòa án giấy nhận nợ của ông Lê Quốc H. Do đó có đủ căn cứ xác định ông H có ký nhận vay 1.920.000.000 đồng của ông T. Tại phiên tòa ông T thừa nhận chỉ giao cho ông H 1.905.000.000 đồng. Như vậy ông T yêu cầu trả tiền gốc 1.905.000.000 là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về yêu cầu tính lãi: Hợp đồng vay nguyên đơn cung cấp tại tòa là hợp đồng vay không có lãi, có kỳ hạn. Bên vay hẹn đến ngày 19/8/2017 trả tiền nhưng từ đó đến nay không trả. Như vậy thời gian vi phạm nghĩa vụ trả nợ được tính từ ngày 19/8/2017. Tính đến ngày xét xử 10/4/2018 là 7 tháng 21 ngày. Do các bên không thỏa thuận lãi suất nên bị đơn phải trả lãi theo lãi suất chậm trả quy định tại điều 357, 468 BLDS với mức lãi suất 0,835%/tháng.

Cụ thể tiền lãi là: $1.905.000.000 \text{ đồng} \times 0,835\% \times 7 \text{ tháng } 21 \text{ ngày} = 122.481.975 \text{ đồng}.$

Cộng cả gốc và lãi là 2.027.481.975 đồng.

[4] Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Lê Quốc H và bà Trần Thị B là vợ chồng. Mặc dù bà B không ký nhận nợ nhưng số tiền vay ông H sử dụng để đáo hạn vay ngân hàng là khoản nợ chung của ông H, bà B nên bà B phải có nghĩa vụ cùng trả nợ với ông H.

[5] Về án phí: Ông Lê Quốc H và bà Trần Thị B có nghĩa vụ nộp án phí theo quy định của pháp luật. Ông Phạm Ngọc T không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 5 Điều 26, Điều 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463, 466, 468, điều 357 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ngọc T.

Buộc ông Lê Quốc H và bà Trần Thị B có trách nhiệm trả cho ông T (tên gọi khác Hai Xuân) số tiền 2.027.481.975 (Hai tỷ hai mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi một ngàn chín trăm bảy mươi lăm đồng), trong đó 1.905.000.000 đồng tiền gốc và 122.481.975 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nêu người phải thi hành án chậm trả thì còn phải trả lãi theo lãi suất chậm trả quy định tại khoản 2 điều 357 BLDS.

Về án phí: Ông Lê Quốc H và bà Trần Thị B phải nộp án phí 72.549.649 đồng sung công quỹ nhà nước. Ông Phạm Ngọc T không phải nộp án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí 36.162.000 đồng tại lai thu số 0003832 ngày 30/11/2017 cho ông Phạm Ngọc T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Long An
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thúy Lành

